



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 7



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

- **Thông tư 06/2023/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.**
- **Công văn 51359/CTHN-TTHT về việc sử dụng hóa đơn điện tử trong khu chế xuất khi thanh lý tài sản.**
- **Công văn 52405/CTHN-TTHT về việc xử lý hóa đơn đã lập có sai sót theo ND 15/2022/NĐ-CP**
- **Công văn 2397/CTBNI-KKKTT về hướng dẫn kê khai hóa đơn đầu vào bị bỏ sót**

BẢO HIỂM

Nghị định 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/06/2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



BẢN TIN TÀI CHÍNH, THUẾ VÀ HẢI QUAN THÁNG 7



Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Tiêu điểm trong ấn phẩm này

THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

- Công văn 47359/CTHN-TTHT về chính sách thuế nhà thầu
- Công văn 49223/CTHN-TTHT về việc nộp tờ khai thuế qua cổng thông tin điện tử
- Công văn 49216/CTHN-TTHT về nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài.
- Thông tư 38/2023/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định
- Công văn 46974/CTHN-TTHT về điều kiện và hồ sơ chứng minh giảm trừ gia cảnh cho người lao động
- Công văn 53492/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT và TNDN đối với các chi phí phát sinh trong thời gian gia hạn do bị chậm tiến độ.

LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Nghị định 47/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường.

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**

Thông tư 06/2023/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Ngày 28/06/2023, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 6 và bổ sung khoản 12 Điều 2 :
- Sửa đổi, bổ sung Điều 8 - Những nhu cầu vốn không được cho vay
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13
- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 18
- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c, điểm e và điểm g khoản 2 Điều 22
- Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 23
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 24
- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 5 vào Điều 26
- Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 27
- Bổ sung Mục 3 Chương II – Hoạt động cho vay bằng phương tiện điện tử.



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**

Thông tư 06/2023/TT-NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (tiếp).

Điều 2. Bãi bỏ khoản 5 Điều 7 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các tổ chức tín dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.

Đối với các thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng được ký kết trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng đó. Trường hợp thỏa thuận sửa đổi, bổ sung thỏa thuận cho vay, hợp đồng tín dụng, nội dung sửa đổi, bổ sung phải phù hợp với quy định tại Thông tư này.

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á





**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 51359/CTHN-TTHT về việc sử dụng hóa đơn điện tử trong khu chế xuất khi thanh lý tài sản

Ngày 17/07/2023 Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 51359/CTHN-TTHT về việc sử dụng hóa đơn điện tử trong khu chế xuất khi thanh lý tài sản :

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định;
- Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;
- Căn cứ Nghị định 35/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;
- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

Công ty là DN chế xuất thực hiện thanh lý TSCĐ theo hình thức **bán vào nội địa** thì tại thời điểm bán, thanh lý **không áp dụng chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu** trừ trường hợp hàng hóa thuộc diện quản lý theo điều kiện, tiêu chuẩn, kiểm tra chuyên ngành chưa thực hiện khi nhập khẩu; hàng hóa quản lý bằng giấy phép thì phải được cơ quan cấp phép nhập khẩu đồng ý bằng văn bản theo quy định tại Điều 26 Nghị định 35/2022/NĐ-CP. Công ty thực hiện **kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp** trên GTGT theo quy định tại Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Công ty thực hiện nộp hồ sơ khai thuế GTGT theo quy định tại Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Điều 8 và Điều 9 Nghị định 126/2020/NĐ-CP.; sử dụng Hóa đơn bán hàng theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020.



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**

Công văn 52405/CTHN-TTHT về việc xử lý hóa đơn đã lập có sai sót theo ND 15/2022/NĐ-CP

Ngày 19/07/2023 Tổng Cục thuế - Cục thuế TP Hà Nội đã ban hành Công văn số 52405/CTHN-TTHT về việc xử lý hóa đơn đã lập có sai sót theo ND 15/2022/NĐ-CP

Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, phát sinh hoạt động xây dựng, lắp đặt đang áp dụng mức thuế suất GTGT 10% và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ thì được áp dụng mức thuế suất GTGT 8% từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 và Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Trường hợp Công ty phát sinh hoạt động xây dựng, lắp đặt đang áp dụng mức thuế suất GTGT 10% và được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP nhưng Công ty **đã lập hóa đơn và đã kê khai** theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT chưa được giảm theo Nghị định này thì **người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót**, đồng thời **người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua**. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có) theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP

 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



**TÀI CHÍNH
DOANH NGHIỆP**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 2397/CTBNI-KKKTT về hướng dẫn kê khai hóa đơn đầu vào bị bỏ sót

Ngày 27/06/2023, Tổng cục thuế - cục thuế tỉnh Bắc Ninh đã ban hành công văn 2397/CTBNI-KKKTT về hướng dẫn kê khai hóa đơn đầu vào có sai sót:

- Căn cứ khoản 8 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.
- Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội quy định Khai bổ sung hồ sơ khai thuế
- Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hồ sơ khai thuế

Căn cứ quy định và hướng dẫn nêu trên, Trường hợp Công ty phát hiện **hoá đơn đầu vào các tháng trước chưa kê khai** thì Công ty được **khai bổ sung hồ sơ khai thuế** theo hướng dẫn tại Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội và khoản 4 Điều 7 Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2022 của Chính phủ, nghĩa là:

- Khai bổ sung hóa đơn GTGT đầu vào bị bỏ sót tháng 9 năm 2022 vào tờ khai tháng 9 năm 2022;
- Khai bổ sung hóa đơn GTGT đầu vào bị bỏ sót tháng 12 năm 2022 vào tờ khai tháng 12 năm 2022;
- Khai bổ sung hóa đơn GTGT đầu vào bị bỏ sót tháng 1 năm 2023 vào tờ khai tháng 1 năm 2023.



BẢO HIỂM

Nghị định 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/06/2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng

Ngày 29/06/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 42/2023/NĐ-CP điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh

1. Nghị định này điều chỉnh mức **lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng** đối với các đối tượng hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 7 năm 2023, bao gồm:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động, quân nhân, công an nhân dân và người làm công tác cơ yếu đang hưởng lương hưu hằng tháng.
- Cán bộ xã, phường, thị trấn theo quy định và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố; cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn đang hưởng lương hưu, trợ cấp hằng tháng
- Người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng theo quy định của pháp luật; người đang hưởng trợ cấp hằng tháng theo Quyết định về việc trợ cấp cho những người đã hết tuổi lao động tại thời điểm ngừng hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng, những người có từ đủ 15 năm đến dưới 20 năm công tác thực tế đã hết thời hạn hưởng trợ cấp mất sức lao động; công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hằng tháng về chính sách đối với công nhân mới giải phóng làm nghề nặng nhọc, có hại sức khỏe nay già yếu phải thôi việc.
- Cán bộ xã, phường, thị trấn đang hưởng trợ cấp hằng tháng.



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



BẢO HIỂM



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/06/2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng (tiếp)

- e. Quân nhân đang hưởng chế độ trợ cấp hằng tháng.
- f. Công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng.
- g. Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng.
- h. Người đang hưởng trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.
- i. Người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995.

2. Các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f và g khoản 1 Điều này nghỉ hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước ngày 01 tháng 01 năm 1995, sau khi thực hiện điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này có mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng dưới 3.000.000 đồng/tháng.

Điều 2. Thời điểm và mức điều chỉnh

1. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, điều chỉnh như sau:

a) Tăng thêm 12,5% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6/2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này đã được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

b) Tăng thêm 20,8% trên mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của tháng 6 năm 2023 đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này chưa được điều chỉnh theo Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.



BẢO HIỂM

Nghị định 42/2023/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/06/2023 điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng (tiếp)

2. Từ ngày 01/07/2023, người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này, sau khi điều chỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều này, có mức hưởng thấp hơn 3.000.000 đồng/tháng thì điều chỉnh: Tăng thêm 300.000 đồng/người/tháng với những người có mức hưởng dưới 2.700.000 đồng/người/tháng; tăng lên 3.000.000 đồng/người/tháng với những người có mức hưởng từ 2.700.000 đồng/người/tháng đến dưới 3.000.000 đồng/người/tháng.

3. Mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau khi điều chỉnh theo quy định tại Điều này là căn cứ để tính điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng ở những lần điều chỉnh tiếp theo.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách nhà nước
2. Quỹ bảo hiểm xã hội

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có **hiệu lực thi hành từ 14/08/2023**. Các quy định được thực hiện từ **01/07/2023**.
2. Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng **hết hiệu lực** kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 47359/CTHN-TTHT về chính sách thuế nhà thầu

Ngày 05/07/2023, Tổng cục thuế - Cục thuế Hà Nội ban hành công văn số 47359/CTHN-TTHT về việc chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài:

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ký với Công ty (Việt Nam) để cung cấp hàng hóa là các sản phẩm chăm sóc sức khỏe kèm theo dịch vụ bản quyền sử dụng sản phẩm tại Việt Nam thì **Nhà thầu thuộc đối tượng áp dụng thuế đối với nhà thầu nước ngoài** theo quy định khoản 1 Điều 1 Thông tư 103/2014/TT-BTC. Trường hợp *Nhà thầu nước ngoài không đáp ứng được một trong các điều kiện để kê khai trực tiếp thuế tại Việt Nam* nêu tại Điều 8, Mục 2, Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC thì **Công ty (bên Việt Nam) có trách nhiệm kê khai, nộp thay thuế cho đối tác nước ngoài** theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Mục 3 Chương II Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Trường hợp nếu tách riêng được giá trị phí bản quyền và giá trị hàng hóa:

+ Thuế GTGT: Với trường hợp hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng dưới hình thức: điểm giao nhận hàng hóa nằm trong lãnh thổ Việt Nam; hoặc việc cung cấp hàng hóa có kèm theo dịch vụ tiến hành tại Việt Nam thì giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định, phần giá trị dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư 103/2014/TT-BTC. Nếu dịch vụ bản quyền thuộc các trường hợp quy định tại khoản 21 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, nếu không thì áp dụng tỷ lệ 5% trên doanh thu tính thuế đối với dịch vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

+ Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ 10% để tính thuế TNDN đối với thu nhập từ bản quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

- Trường hợp không tách riêng được giá trị bản quyền và giá trị hàng hóa:

+ Thuế GTGT: áp dụng tỷ lệ 3% để tính trên doanh thu tính thuế GTGT của hợp đồng;

+ Thuế TNDN: áp dụng tỷ lệ 2% trên doanh thu tính thuế TNDN của hợp đồng.



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 49223/CTHN-TTHT về việc nộp tờ khai thuế qua cổng thông tin điện tử

Ngày 10/07/2023, Tổng cục thuế - Cục thuế Hà Nội ban hành công văn số 49223/CTHN-TTHT về việc khai thuế thông qua phương tiện điện tử:

- Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội quy định
Tại Điều 8 quy định giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế:
Tại khoản 10 Điều 17 quy định trách nhiệm của người nộp thuế: Người nộp thuế thực hiện hoạt động kinh doanh tại địa bàn có cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin **phải thực hiện kê khai, nộp thuế, giao dịch với cơ quan quản lý thuế thông qua phương tiện điện tử** theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư 19/2021/TT-BTC ngày 18/03/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn ký điện tử trong giao dịch thuế điện tử: Người nộp thuế khi thực hiện giao dịch thuế điện tử **phải sử dụng chứng thư số đang còn hiệu lực** do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp, hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận ký số trên các hồ sơ thuế, chứng từ thuế điện tử trừ một số trường hợp...

Căn cứ những quy định trên, trường hợp Công và cộng sự thực hiện hoạt động kinh doanh tại TP Hà Nội - địa bàn có cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin phải thực hiện kê khai, nộp thuế, giao dịch với cơ quan quản lý thuế thông qua phương tiện điện tử. Khi thực hiện giao dịch thuế điện tử, Công ty phải sử dụng chứng thư số đang còn hiệu lực do tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng cấp, hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp, hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận ký số trên các hồ sơ thuế, chứng từ thuế điện tử.



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 49216/CTHN-TTHT về nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài

Ngày 10/07/2023, Tổng cục thuế - Cục thuế Hà Nội ban hành công văn số 49216/CTHN-TTHT về việc nghĩa vụ thuế đối với nhà thầu nước ngoài:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam:

- Tại Khoản 1 Điều 1 hướng dẫn đối tượng áp dụng thuế nhà thầu.
- Tại Khoản 1 Điều 6 hướng dẫn đối tượng chịu thuế GTGT: Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I), bao gồm: Dịch vụ hoặc dịch vụ gắn với hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT do Nhà thầu nước ngoài, **Nhà thầu phụ nước ngoài cung cấp tại Việt Nam (hoặc cung cấp ngoài Việt Nam) và tiêu dùng tại Việt Nam;**
- Tại Khoản 1 Điều 7 hướng dẫn: Thu nhập chịu thuế TNDN của Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là thu nhập phát sinh từ hoạt động cung cấp, phân phối hàng hóa; cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng nhà thầu, hợp đồng nhà thầu phụ (trừ trường hợp quy định tại Điều 2 Chương I).

Căn cứ các quy định trên, trường hợp **Công ty nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc phát sinh thu nhập tại Việt Nam từ việc phái cử người lao động sang Việt Nam làm việc** trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với Công ty tại Việt Nam thì **thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu** theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 103/2014/TT-BTC



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Thông tư 38/2023/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định

Ngày 08/06/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư 38/2023/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Người nộp phí và tổ chức thu phí

1. **Người nộp phí** theo quy định tại Thông tư này là **các chủ dự án** đề nghị cơ quan có thẩm quyền ở trung ương thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng hoặc cơ quan nhà nước thuộc 03 Bộ được giao thực hiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường là tổ chức thu phí quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Mức thu phí

Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định được **quy định tại Biểu mức thu phí** ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Kê khai, nộp phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí cho tổ chức thu phí trong thời gian **từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị thẩm định đến trước khi tổ chức họp** Hội đồng thẩm định, phí nộp theo hình thức quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Chậm nhất là ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu của tháng trước vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí mở tại Kho bạc Nhà nước. Tổ chức thu phí thực hiện kê khai, thu, nộp và quyết toán phí theo quy định tại Thông tư số 74/2022/TT-BTC.



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Thông tư 38/2023/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện thẩm định (tiếp)

Điều 5. Quản lý và sử dụng phí

1. Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương). Nguồn chi phí trang trải cho hoạt động thẩm định, thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ được để lại 65% số tiền phí thu được để chi cho hoạt động thẩm định, thu phí, theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; nộp 35% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu **lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.**
2. Thông tư này bãi bỏ
 - a) Thông tư số 56/2018/TT-BTC ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
 - b) Điều 2 Thông tư số 91/2021/TT-BTC ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
3. Các nội dung khác liên quan đến thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường do cơ quan trung ương thực hiện không đề cập tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản liên quan

Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 46974/CTHN-TTHT về điều kiện và hồ sơ chứng minh giảm trừ gia cảnh cho người lao động

Ngày 04/07/2023, Tổng cục thuế - Cục thuế Hà Nội ban hành công văn số 46974/CTHN-TTHT về điều kiện và hồ sơ chứng minh giảm trừ gia cảnh cho người lao động

- Căn cứ khoản 2 Điều 17 Luật quản lý Thuế số 38/2019 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định về trách nhiệm của người nộp thuế: Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế.”

- Căn cứ Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân.

+ Tại Điểm d, Điểm đ Khoản 1, Điều 9 quy định giảm trừ gia cảnh đối với người phụ thuộc:

+ Tại Điểm g quy định về hồ sơ chứng minh người phụ thuộc:

Trường hợp người nộp thuế đăng ký người phụ thuộc là cha đẻ, mẹ đẻ; cha vợ, mẹ vợ (hoặc cha chồng, mẹ chồng); cha dượng, mẹ kế; cha nuôi, mẹ nuôi hợp pháp **đáp ứng điều kiện** được tính là người phụ thuộc theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC, đồng thời **có đủ hồ sơ chứng minh** người phụ thuộc theo quy định tại điểm g3, khoản 1, điều 9 Thông tư số 111/2013/TT-BTC (không yêu cầu thành phần hồ sơ phải có giấy tờ chứng minh thu nhập) của Bộ Tài chính thì người nộp thuế được khai giảm trừ gia cảnh khi xác định thu nhập chịu thuế TNCN theo quy định.

Người nộp thuế phải tự kê khai và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của dữ liệu kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật quản lý Thuế số 38/2019 ngày 13/6/2019 của Quốc hội..



THUẾ, PHÍ VÀ LỆ PHÍ



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Công văn 53492/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT và TNDN đối với các chi phí phát sinh trong thời gian gia hạn do bị chậm tiến độ

Ngày 24/07/2023, Tổng cục thuế - Cục thuế Hà Nội ban hành Công văn 53492/CTHN-TTHT về chính sách thuế GTGT và TNDN đối với các chi phí phát sinh trong thời gian gia hạn do bị chậm tiến độ

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 06 năm 2005 của Quốc hội
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Quốc hội
- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế.
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp

Trường hợp Nhà thầu bị chậm tiến độ, chủ đầu tư gia hạn thời gian và thanh toán cho các chi phí phát sinh liên quan trong hợp đồng quy định là tính vào giá hợp đồng thì các khoản chi phí phát sinh do gia hạn thời gian được xác định **phải chịu thuế GTGT**, giá tính thuế GTGT thực hiện theo quy định tại Khoản 9 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC. Doanh thu tính thuế TNDN được thực hiện theo quy định tại tiết m khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC .

Trường hợp Nhà thầu bị chậm tiến độ, chủ đầu tư gia hạn thời gian và thanh toán cho các chi phí phát sinh liên quan trong hợp đồng xác định là khoản bồi thường thiệt hại theo quy định Điều 292 Luật thương mại và Điều 146 Luật xây dựng thì **khi nhận khoản tiền thu về bồi thường, tiền hỗ trợ nhận được thì lập chứng từ thu** theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC .

Doanh nghiệp có **khoản thu về tiền phạt, tiền bồi thường** do bên đối tác vi phạm hợp đồng **tính vào thu nhập khác** theo quy định tại Khoản 13 Điều 7 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ..



**LUẬT ĐẦU GIÁ
TÀI SẢN**



 **Liên hệ**

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 47/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu giá tài sản

Ngày 03/07/2023, Chính phủ ban hành Nghị định 47/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu giá tài sản..

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu giá tài sản

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 - Tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến:
2. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 - Trình tự tổ chức đấu giá bằng hình thức đấu giá trực tuyến
3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 - Yêu cầu đối với Trang thông tin đấu giá trực tuyến
4. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 - Thẩm định điều kiện đối với Trang thông tin đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản
5. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 - Phê duyệt Trang thông tin đấu giá trực tuyến, dừng việc thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến
6. Sửa đổi, bổ sung Điều 16 - Trách nhiệm của Bộ Tư pháp, tổ chức đấu giá tài sản, tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của tổ chức tín dụng trong việc xây dựng, quản lý, vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến
7. Bổ sung Điều 16a Điều 16b



LUẬT ĐẤU GIÁ TÀI SẢN



Liên hệ

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Nghị định 47/2023/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản (tiếp)

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp tổ chức đấu giá tài sản **đã nộp Đề án** thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến hợp lệ theo quy định của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 /05/2017 của Chính phủ **trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành** thì Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương **tiếp tục thẩm định** điều kiện và phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến theo quy định của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 /05/2017 của Chính phủ

2. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức đấu giá tài sản có Trang thông tin đấu giá trực tuyến đã được phê duyệt theo Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/05/2017 của Chính phủ phải bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống đấu giá trực tuyến đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định này và báo cáo kết quả cho Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực **thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.**

2. Bộ trưởng Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Liên hệ với chúng tôi

Ông Đỗ Quốc Việt

Chủ tịch HĐQT ASAC Consultant
P.Tổng Giám đốc ASA audit
+84 919 858 626
vietsdq.audit@gmail.com

Ông Phạm Văn Biện

Phó Tổng Giám đốc
+84 943 388 828
phamvanbien2807@gmail.com

Ông Lê Đức Minh

Phó Tổng Giám Đốc
+84 915 025 044
leducminhkh@gmail.com

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Phó Tổng Giám Đốc
+84 931 236 226
hungnm.asa@gmail.com

Cam kết dịch vụ

ASA đã và đang thực hiện cung cấp các dịch vụ kiểm toán và tư vấn cho hàng trăm khách hàng hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ Việt Nam thuộc nhiều lĩnh vực hoạt động. Với sự am hiểu về hệ thống luật pháp của Việt Nam cùng với thái độ làm việc nghiêm túc và sự hiểu biết sâu sắc về đặc điểm hoạt động kinh doanh của mỗi khách hàng, ASA cam kết sẽ mang đến những dịch vụ tốt nhất.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: +84 24 3858 1122

Hotline: 09 7458 5626

Website: <http://asa-audit.com/>

Email: kiemtoanasa@gmail.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á (ASA)

Là một tổ chức tư vấn hợp pháp chuyên ngành Kiểm toán - Kế toán - Thuế - Tài chính, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Giấy phép số 0102000577, cấp ngày 24 tháng 07 năm 2006 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.

Nguyên tắc hoạt động

"Độc lập, khách quan và bí mật nghề nghiệp"

Phương châm hoạt động

"Uy tín và chất lượng là tiêu chí khẳng định thương hiệu ASA"

Slogan

"Hướng tới sự phát triển bền vững"

Nhân sự ASA

Đội ngũ nhận sự với phong cách chuyên nghiệp, có chiều sâu về kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm nghề nghiệp, được đào tạo bài bản trong và ngoài nước, tốt nghiệp đại học và sau đại học chuyên ngành về kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh tế xây dựng và luật học.

© 2023 Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á